

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Y tế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 07 tháng 02 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 467/TTr-SYT ngày 25 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế gồm: 15 thủ tục mới ban hành, 02 thủ tục được sửa đổi, bổ sung, 05 thủ tục thay thế và 18 thủ tục bị bãi bỏ (trong đó có 05 thủ tục bãi bỏ do được thay thế).

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 3 năm 2019.

Bãi bỏ nội dung công bố liên quan đến các thủ tục: A.VII.1, A.VII.2, A.VII.3, A.VII.4, A.VII.5, A.VII.6, A.VII.7, A.VII.8, A.VII.9, A.VII.10, A.VII.11, A.VII.16, A.VIII.25, A.VIII.26, A.VIII.27, A.VIII.28, A.VIII.29, A.VIII.30, A.VIII.31, A.VIII.32 được ban hành kèm theo Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP: Cục Kiểm soát TTHC;
- TTUB: CT;
- Trung tâm Công báo; Trung tâm Tin học;
- Lưu: VT, KSTT/L. 10



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định 161/QĐ-UBND ngày 13. tháng 3. năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

I.1 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ Y TẾ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Y tế dự phòng						
1.	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II.	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế (địa chỉ: số 59 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1).	Không	<ul style="list-style-type: none">- Luật số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 về phòng, chống bệnh truyền nhiễm.- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.- Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.- Quyết định số 1273/QĐ-BYT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm	<ul style="list-style-type: none">1. Thời hạn giải quyết theo Điều 13 Nghị định 103/2016/NĐ-CP2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					chúng.	
2.	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng.	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế (địa chỉ: số 59 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1).	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 về phòng, chống bệnh truyền nhiễm. - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014. - Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Quyết định số 1273/QĐ-BYT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng. 	<p>1. Thời hạn giải quyết theo Điều 11 Nghị định 104/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo điểm h Khoản 3 Điều 15 Nghị định 155/2018/NĐ-CP</p> <p>2. Trình tự thực hiện (Điều 11 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung theo điểm h Khoản 3 Điều 15 Nghị định 155/2018/NĐ-CP):</p> <p>Bước 1. Trước khi thực hiện hoạt động tiêm chủng, cơ sở tiêm chủng phải gửi văn bản thông báo đủ điều kiện tiêm chủng theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ cho Sở Y tế nơi cơ sở tiêm chủng đặt trụ sở.</p> <p>Bước 2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo đủ điều kiện tiêm chủng, Sở Y tế phải đăng.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>tải thông tin về tên, địa chỉ, người đứng đầu cơ sở đã công bố đủ điều kiện tiêm chủng trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế (thời điểm tính ngày phải công bố thông tin được xác định theo dấu công văn đến của Sở Y tế).</p> <p>3. Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính thực hiện (Điều 9, Điều 10 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Điểm b, c, d Khoản 2 Điều 14, Điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 3 Điều 15 Nghị định 155/2018/NĐ-CP):</p> <p>- Điều kiện đối với cơ sở tiêm chủng cố định</p> <p>1. Cơ sở vật chất:</p> <p>a) Khu vực tiêm chủng phải bảo đảm che được mưa, nắng, kín gió, thông thoáng và bố trí theo nguyên tắc một chiều từ đón tiếp, hướng dẫn, tư vấn, khám sàng lọc, thực hiện tiêm chủng, theo dõi và xử trí phản ứng sau tiêm chủng.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>2. Trang thiết bị:</p> <p>a) Có tủ lạnh, phích vắc xin hoặc hòm lạnh, các thiết bị theo dõi nhiệt độ tại nơi bảo quản và trong quá trình vận chuyển vắc xin;</p> <p>b) Có hộp chống sốc, phác đồ chống sốc treo tại nơi theo dõi, xử trí phản ứng sau tiêm chủng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;</p> <p>3. Nhân sự:</p> <p>a) Số lượng: Có tối thiểu 03 nhân viên chuyên ngành y, trong đó có ít nhất 01 nhân viên có trình độ chuyên môn từ y sỹ trở lên; đối với cơ sở tiêm chủng tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn phải có tối thiểu 02 nhân viên có trình độ từ trung cấp chuyên ngành y trở lên, trong đó có ít nhất 01 nhân viên có trình độ chuyên môn từ y sỹ trở lên;</p> <p>b) Nhân viên y tế tham gia hoạt động tiêm chủng phải được tập huấn chuyên môn về tiêm chủng. Nhân viên trực tiếp</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>khám sàng lọc, tư vấn, theo dõi, xử trí phản ứng sau tiêm chủng phải có trình độ chuyên môn từ y sỹ trở lên; nhân viên thực hành tiêm chủng có trình độ từ trung cấp Y học hoặc trung cấp Điều dưỡng - Hộ sinh trở lên.</p> <p>- Điều kiện đối với điểm tiêm chủng lưu động</p> <p>1. Việc tiêm chủng tại nhà chỉ được thực hiện tại các xã thuộc vùng sâu, vùng xa, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn khi đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a) Chỉ áp dụng đối với hoạt động tiêm chủng thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng chống dịch;</p> <p>b) Có phích vắc xin và hộp chống sốc theo quy định của Bộ trưởng Y tế.</p> <p>c) Nhân sự bảo đảm điều kiện theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Điều kiện đối với điểm tiêm chủng lưu động khác:</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>a) Phải do cơ sở tiêm chủng đã công bố đủ điều kiện tiêm chủng quy định tại Điều 11 Nghị định 104/2016/NĐ-CP thực hiện;</p> <p>b) Cơ sở vật chất: Bố trí theo nguyên tắc một chiều từ đón tiếp, hướng dẫn, tư vấn, khám sàng lọc, thực hiện tiêm chủng, theo dõi và xử trí phản ứng sau tiêm chủng.</p> <p>c) Trang thiết bị: Có phích vắc xin hoặc hòm lạnh và hộp chống sốc theo quy định của Bộ trưởng Y tế.</p> <p>d) Nhân sự: Có tối thiểu 02 nhân viên chuyên ngành y đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP.</p> <p>4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
3.	Xác định trường hợp được bồi thường khi xảy ra tai biến trong tiêm chủng.	15 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Sở Y tế (địa chỉ: số 59 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1).	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 về phòng, chống bệnh truyền nhiễm. - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014. - Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 	Thời hạn giải quyết thực hiện theo Khoản 4 Điều 17 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016.</p> <p>- Quyết định số 1273/QĐ-BYT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.</p>	
4.	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế (địa chỉ: số 59, đường Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1)	Không	<p>- Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006 về phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS);</p> <p>- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.</p> <p>- Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về</p>	Thời hạn giải quyết theo Khoản 1 Điều 15 Nghị định 90/2016/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.	
5.	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế (địa chỉ: số 59, đường Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006 về phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS); - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. - Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. 	Thời hạn giải quyết theo Khoản 1 Điều 16 Nghị định 90/2016/NĐ-CP
6.	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế (địa chỉ: số 59, đường Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006 về phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS); - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc 	Thời hạn giải quyết theo Khoản 1 Điều 17 Nghị định 90/2016/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	hỏng hoặc bị mất				<p>phiện bằng thuốc thay thế.</p> <p>- Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.</p>	
7.	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị đình chỉ.	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế (địa chỉ: số 59, đường Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1)	Không	<p>- Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006 về phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS);</p> <p>- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.</p> <p>- Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.</p>	<p>- Thời hạn giải quyết theo Điều 18 Nghị định 90/2016/NĐ-CP</p> <p>- Tên thủ tục hành chính thực hiện theo Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 90/2016/NĐ-CP</p>
8.	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất	Ngay khi tiếp nhận hồ	Sở Y tế (địa chỉ: số 59,	300.000 đồng/hồ	- Luật hóa chất ngày 21 tháng 11 năm	1. Phí, lệ phí: thực hiện theo Mục I.6 – Biểu mức thu phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	sơ đầy đủ hợp lệ	đường Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1)	sơ.	<p>2007;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Quyết định 4508/QĐ-BYT ngày 22/8/2016 	<p>trong lĩnh vực y tế (Ban hành kèm theo Thông tư số 278/2016/TT-BTC)</p> <p>2. Thời hạn giải quyết theo Điều 8 Nghị định số 91/2016/NĐ-CP.</p> <p>3. Thành phần hồ sơ thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 91/2016/NĐ-CP, Khoản 3 Điều 8, Khoản 2 Điều 9 Nghị định 155/2018/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Văn bản công bố đủ điều kiện sản xuất chế phẩm theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ; b. Bản kê khai nhân sự theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ; c. Sơ đồ mặt bằng nhà xưởng, kho. Trường hợp sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất nguy hiểm theo quy định của pháp luật về hóa chất; <p>- Danh mục trang thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất và ứng cứu sự cố hóa chất;</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.</p>	<p>(Yêu cầu đối với hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất:</p> <p>a. Hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất làm thành 01 bộ bản giấy kèm theo bản điện tử định dạng PDF;</p> <p>b. Các tài liệu trong hồ sơ phải được in rõ ràng, sắp xếp theo trình tự theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ; giữa các phần có phân cách, có trang bìa và danh mục tài liệu;</p> <p>c. Giấy tờ quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều này phải có xác nhận của cơ sở sản xuất.)</p> <p>4. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính thực hiện theo Điều 5, Điều 6 Nghị định số 91/2016/NĐ-CP, Khoản 2 Điều 8, Khoản 1 Điều 9 Nghị định 155/2018/NĐ-CP:</p> <p>- Điều kiện về nhân sự:</p> <p>Có ít nhất 01 người chuyên trách về an toàn hóa chất đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <p>a. Có trình độ từ trung cấp về</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>hóa học trở lên; b. Là người làm việc toàn thời gian tại cơ sở sản xuất. - Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị: + Đáp ứng các yêu cầu tại Mục 1 Chương II Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất. + Có phòng kiểm nghiệm kiểm nghiệm được thành phần và hàm lượng hoạt chất của chế phẩm do cơ sở sản xuất. Trường hợp cơ sở sản xuất không có phòng kiểm nghiệm thì phải có hợp đồng thuê cơ sở kiểm nghiệm có đủ năng lực theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 91/2016/NĐ-CP. 5. Tên thủ tục hành chính thực hiện theo Điều 41 Nghị định số 91/2016/NĐ-CP</p>
9.	Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn	Ngay khi tiếp nhận hồ	Sở Y tế (địa chỉ: số 59,	300.000 đồng/hồ	- Luật hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;	1. Phí, lệ phí: thực hiện theo Mục I.6 – Biểu mức thu phí trong lĩnh vực y tế (Ban hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm.	sơ đây đủ hợp lệ	đường Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1)	sơ.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất; - Nghị định số 155/208/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực 	<p><i>kèm theo Thông tư số 278/2016/TT-BTC)</i></p> <p>2. Thời hạn giải quyết thực hiện theo Điều 43 Nghị định 91/2016/NĐ-CP.</p> <p>3. Thành phần hồ sơ thực hiện theo Điều 42 Nghị định số 91/2016/NĐ-CP, Khoản 10 Điều 8, Khoản 13 Điều 9 Nghị định 155/2018/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 91/2016/NĐ-CP. - Danh sách người được tập huấn kiến thức có xác nhận của chủ cơ sở. <p>4. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính thực hiện theo Điều 41 Nghị định số 91/2016/NĐ-CP, Khoản 9 Điều 8, Khoản 12 Điều 9 Nghị định 155/2018/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người trực tiếp thực hiện diệt côn trùng, diệt khuẩn phải

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>y tế;</p> <p>- Quyết định 4508/QĐ-BYT ngày 22/8/2016 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.</p>	<p>Người trực tiếp thực hiện diệt côn trùng, diệt khuẩn phải được tập huấn kiến thức sau và được chủ cơ sở xác nhận đã được tập huấn về:</p> <p>a) Cách đọc thông tin trên nhãn chế phẩm;</p> <p>b) Kỹ thuật diệt côn trùng, diệt khuẩn phù hợp với dịch vụ mà cơ sở cung cấp;</p> <p>c) Sử dụng và thải bỏ an toàn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn.</p> <p>- Hoàn thành việc công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm quy định tại Điều 43 Nghị định số 91/2016/NĐ-CP.</p>
10.	Công bố đủ điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Y tế công bố đủ điều kiện quan trắc	Sở Y tế (địa chỉ: số 59, đường Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1)	Không	<p>- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015.</p> <p>- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.</p>	<p>1. Thời hạn giải quyết thực hiện theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 34 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.</p> <p>2. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính thực hiện theo Điều 33 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP, Khoản 17, 18, 19 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP:</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>môi trường lao động trên công thông tin điện tử của Sở Y tế. Trường hợp không bảo đảm điều kiện thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>			<p>- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Quyết định số 7540/QĐ-BYT ngày 28/12/2016 của Bộ Y tế về việc công bố một số thủ tục hành chính được ban hành tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.</p>	<p>Tổ chức hoạt động quan trắc môi trường lao động bảo đảm điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đơn vị sự nghiệp hoặc doanh nghiệp cung ứng dịch vụ quan trắc môi trường lao động. Có đủ nhân lực thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động như sau: <ol style="list-style-type: none"> Người trực tiếp phụ trách quan trắc môi trường lao động có trình độ như sau: <ul style="list-style-type: none"> Trình độ từ đại học trở lên thuộc lĩnh vực y tế, môi trường, hóa sinh; Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường lao động hoặc 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực y học dự phòng. Có chứng chỉ đào tạo về quan trắc môi trường lao động. Có ít nhất 05 người làm việc theo hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc hợp đồng không xác định thời hạn có trình độ như sau: <ul style="list-style-type: none"> Trình độ chuyên môn từ trung

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>cấp trở lên thuộc các lĩnh vực y tế, môi trường, hóa sinh;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chứng chỉ đào tạo về quan trắc môi trường lao động. <p>3. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, hóa chất và năng lực bảo đảm yêu cầu tối thiểu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Quan trắc yếu tố có hại trong môi trường lao động <p>Đảm bảo thực hiện được tối thiểu 70% yếu tố sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo, thử nghiệm, phân tích tại hiện trường và trong phòng thí nghiệm các yếu tố vi khí hậu, bao gồm: nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió và bức xạ nhiệt; - Đo, thử nghiệm, phân tích tại hiện trường và trong phòng thí nghiệm yếu tố vật lý, bao gồm: ánh sáng, tiếng ồn, rung theo giải tần, phóng xạ, điện từ trường, bức xạ tử ngoại; - Đánh giá yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp, bao gồm: yếu tố vi sinh vật, gây dị ứng, mẫn cảm, dung môi; - Đánh giá gánh nặng lao động

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>và một số chỉ tiêu tâm sinh lý lao động Ec-gô-nô-my: Đánh giá gánh nặng lao động thể lực; đánh giá căng thẳng thần kinh tâm lý; đánh giá Ec-gô-nô-my vị trí lao động;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy mẫu, bảo quản, đo, thử nghiệm tại hiện trường và phân tích trong phòng thí nghiệm của bụi hạt, phân tích hàm lượng silic trong bụi, bụi kim loại, bụi than, bụi talc, bụi bông và bụi amiăng; - Lấy mẫu, bảo quản, đo, thử nghiệm tại hiện trường và phân tích trong phòng thí nghiệm của các yếu tố hóa học tối thiểu bao gồm NOx, SOx, CO, CO2, dung môi hữu cơ (benzen và đồng đẳng - toluen, xylen), thủy ngân, asen, TNT, nicotin, hóa chất trừ sâu. <p>b) Có kế hoạch và quy trình bảo quản, sử dụng an toàn, bảo dưỡng và kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định của nhà</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>sản xuất nếu cơ quan nhà nước có thẩm quyền không quy định;</p> <p>c) Có quy trình sử dụng, vận hành thiết bị lấy và bảo quản mẫu, đo, thử nghiệm và phân tích môi trường lao động.</p> <p>d) Có trụ sở làm việc, đủ diện tích để bảo đảm chất lượng công tác quan trắc môi trường lao động, điều kiện phòng thí nghiệm phải đạt yêu cầu về chất lượng trong bảo quản, xử lý, phân tích mẫu;</p> <p>đ) Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân khi thực hiện quan trắc môi trường lao động;</p> <p>e) Có biện pháp bảo đảm vệ sinh công nghiệp, an toàn phòng cháy, chữa cháy, an toàn sinh học, an toàn hóa học và tuân thủ nghiêm ngặt việc thu gom, vận chuyển bảo quản và xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật.</p>

I.2 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CƠ QUAN KHÁC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
Lĩnh vực Y tế dự phòng						
1.	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người có tiền sử nghiện chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.	Ngay sau khi nhận được Đơn đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện của đối tượng quản lý.	Cơ sở quản lý thực hiện việc điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006 về phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS). - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. - Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. 	
2.	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý.	Ngay sau khi nhận được hồ sơ.	Cơ sở quản lý thực hiện việc điều trị nghiện dạng thuốc phiện bằng thuốc	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006 về phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS). - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về 	Kết quả thực hiện: Bản tóm tắt bệnh án theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
			thay thế.		<p>điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.</p> <p>- Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.</p>	<p>hành kèm theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 (Khoản 4 Điều 9 – ND số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016)</p>
3.	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý.	Ngay sau khi nhận được hồ sơ.	Cơ sở quản lý thực hiện việc điều trị nghiện dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.	Không	<p>- Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006 về phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).</p> <p>- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.</p> <p>- Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện</p>	<p>Kết quả thực hiện: Bản tóm tắt bệnh án theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 (Khoản 5 Điều 9 –</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
					các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.	NĐ số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016)
4.	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại cơ sở khám, chữa bệnh.	Ngay sau khi tiếp nhận đơn đề nghị uống thuốc Methadone tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của người bệnh.	Cơ sở điều trị Methadone	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 14/2015/TT-BYT ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quản lý thuốc Methadone - Quyết định số 4308/QĐ-BYT ngày 19/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. 	<p>Kết quả thực hiện: Theo Khoản 2 Điều 15 TT 14/2015:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy giới thiệu của cơ sở điều trị Methadone hoặc cơ sở cấp phát thuốc Methadone; - Đơn thuốc Methadone; - Phiếu theo dõi điều trị Methadone của người bệnh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
5.	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại nhà.	Ngay sau khi tiếp nhận đơn đề nghị uống thuốc Methadone tại nhà của người bệnh	Cơ sở điều trị Methadone	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 14/2015/TT-BYT ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quản lý thuốc Methadone - Quyết định số 4308/QĐ-BYT ngày 19/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. 	<p>Kết quả thực hiện theo khoản 4 Điều 15 TT 14/2015:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy giới thiệu của cơ sở điều trị Methadone hoặc cơ sở cấp phát thuốc Methadone; - Đơn thuốc Methadone; - Phiếu theo dõi điều trị Methadone của người bệnh.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CÁC CƠ QUAN KHÁC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Lĩnh vực Y tế dự phòng				
1.	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng.	Ngay sau khi nhận được Đơn đăng ký của đối tượng đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	Cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006 về phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS). - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. - Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.
2.	Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp	Ngay sau khi tiếp nhận đủ đơn và tài liệu minh chứng đã tiêm vắc xin	- Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định	- Luật số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 về Phòng, chống bệnh truyền nhiễm;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Lĩnh vực Y tế dự phòng				
	dụng biện pháp dự phòng	phòng bệnh.	(40 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 15, Phú Nhuận, Hồ Chí Minh), - Trung tâm Y tế dự phòng Thành phố (699 Đường Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Hồ Chí Minh).	giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở Y tế công lập (Mức thu không bao gồm tiền vắc xin, thuốc, khẩu trang): - Mức tối đa Tiêm chủng vắc xin Sốt vàng và cấp chứng nhận tiêm chủng quốc tế: 8 USD/lần. - Mức tối đa Tiêm chủng (gồm vắc xin đường uống, đường tiêm), áp dụng biện pháp dự phòng và cấp chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng (gồm lần đầu, tái chủng, theo lịch, kiểm tra cấp lại chứng nhận tiêm chủng quốc tế): 85.000 đồng/lần	- Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới; - Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở Y tế công lập; - Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CÁC CƠ QUAN KHÁC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Y tế dự phòng						
1	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng.	Ngay sau khi nhận được hồ sơ	Cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006 về phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS). - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. - Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú																												
					chính được ban hành kèm theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.																													
2	Kiểm dịch y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt	<p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 01 giờ kể từ khi nộp đủ giấy tờ.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 03</p>	<p>- Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế (40 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 15, Phú Nhuận, Hồ Chí Minh),</p> <p>- Trung tâm Y tế dự phòng Thành phố (699 Đường Trần Hưng Đạo,</p>	<p>Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="4">Kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt, tro cốt</th> </tr> <tr> <th>T</th> <th>Danh mục</th> <th>Đơn vị tính</th> <th>Mức giá tối đa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Kiểm tra Y tế đối với thi thể</td> <td>USD/lần kiểm tra</td> <td>20</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Kiểm tra y tế đối với hài cốt</td> <td>USD/lần kiểm tra</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Kiểm tra y tế đối với tro cốt</td> <td>USD/lần kiểm tra</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Xử lý vệ sinh thi thể</td> <td>USD/lần xử lý</td> <td>40</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Xử lý vệ sinh hài cốt</td> <td>USD/lần xử lý</td> <td>14</td> </tr> </tbody> </table>	Kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt, tro cốt				T	Danh mục	Đơn vị tính	Mức giá tối đa	1	Kiểm tra Y tế đối với thi thể	USD/lần kiểm tra	20	2	Kiểm tra y tế đối với hài cốt	USD/lần kiểm tra	7	3	Kiểm tra y tế đối với tro cốt	USD/lần kiểm tra	5	4	Xử lý vệ sinh thi thể	USD/lần xử lý	40	5	Xử lý vệ sinh hài cốt	USD/lần xử lý	14	<p>- Luật số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 về Phòng, chống bệnh truyền nhiễm;</p> <p>- Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền</p>	
Kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt, tro cốt																																		
T	Danh mục	Đơn vị tính	Mức giá tối đa																															
1	Kiểm tra Y tế đối với thi thể	USD/lần kiểm tra	20																															
2	Kiểm tra y tế đối với hài cốt	USD/lần kiểm tra	7																															
3	Kiểm tra y tế đối với tro cốt	USD/lần kiểm tra	5																															
4	Xử lý vệ sinh thi thể	USD/lần xử lý	40																															
5	Xử lý vệ sinh hài cốt	USD/lần xử lý	14																															

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế biên giới yêu cầu xử lý y tế. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.</p>	<p>Phường 1, Quận 5, Hồ Chí Minh).</p>		<p>nhiệm về kiểm dịch y tế biên giới;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở Y tế công lập; - Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. 	
3	<p>Kiểm dịch y tế đối với mẫu vi sinh y học, sản</p>	<p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ đối với một lô mẫu vi</p>	<p>- Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế</p>	<p>Kiểm tra y tế đối với mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người: Mức tối đa: 6.5 USD/lần kiểm tra /kiện, lô</p>	<p>- Luật số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11</p>	<p>1. Trình tự thực hiện/Bước</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người	<p>sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người không quá 01 giờ kể từ khi nộp đủ giấy tờ.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người không quá 01 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế biên giới yêu cầu xử lý y tế. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ</p>	<p>(40 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 15, Phú Nhuận, Hồ Chí Minh),</p> <p>- Trung tâm Y tế dự phòng Thành phố (699 Đường Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Hồ Chí Minh).</p>	mẫu, sản phẩm, mô, bộ phận	<p>năm 2007 về Phòng, chống bệnh truyền nhiễm;</p> <p>- Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới;</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;</p> <p>- Thông tư số</p>	<p>2- Thu thập thông tin: thực hiện theo Điểm 1, Khoản 2, Điều 15 Nghị định 155/2018/NĐ-CP:</p> <p>a) Giấy khai báo y tế đối với sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người nhập khẩu nhằm mục đích dự phòng, nghiên cứu, chẩn đoán, chữa bệnh;</p> <p>b) Giấy khai báo y</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.</p>			<p>240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở Y tế công lập;</p> <p>- Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</p>	<p>tế và giấy phép nhập khẩu của Bộ Y tế đối với mẫu máu, huyết thanh, huyết tương, nước tiểu, phân, dịch tiết cơ thể người, các mẫu khác từ người có chứa hoặc có khả năng chứa tác nhân gây bệnh truyền nhiễm cho người, các chủng vi sinh vật, mẫu có</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>chứa vi sinh vật có khả năng gây bệnh cho người nhập khẩu nhằm mục đích dự phòng, nghiên cứu, chẩn đoán, chữa bệnh.</p> <p>2. Thành phần hồ sơ thực hiện theo Khoản 2 Điều 15 Nghị định 155/2018/NĐ-CP:</p> <p>a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu theo</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Mẫu số 25 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; b) Bản sao quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện đề tài hoặc dự án nghiên cứu còn hiệu lực hoặc bản sao đề cương đề tài hoặc văn kiện dự án đã được phê duyệt hoặc bản sao

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>văn bản thỏa thuận còn hiệu lực hoặc tài liệu có liên quan giữa các cơ sở trong nước và nước ngoài về việc nhập khẩu mẫu bệnh phẩm;</p> <p>c) Bản sao bản tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học đối với cơ sở xét nghiệm an toàn sinh học cấp I, II hoặc Giấy chứng</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú																							
						nhận cơ sở xét nghiệm đạt an toàn sinh học đối với cơ sở xét nghiệm an toàn sinh học cấp III.																							
4	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải	<p>- Thời gian hoàn thành việc giám sát đối với một phương tiện vận tải không quá 01 giờ đối với phương tiện đường bộ, đường hàng không; 02 giờ đối với phương tiện đường sắt, đường thủy.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một phương tiện vận tải không quá 20 phút kể từ khi nhận đủ giấy tờ.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế</p>	<p>- Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế (40 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 15, Phú Nhuận, Hồ Chí Minh),</p> <p>- Trung tâm Y tế dự phòng Thành phố Trần Hưng Đạo, Phường 1,</p>	<p>Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="4">Kiểm dịch y tế phương tiện xuất, nhập, quá cảnh</th> </tr> <tr> <th>T</th> <th>Danh mục</th> <th>Đơn vị tính</th> <th>Mức giá tối đa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Kiểm tra y tế và cấp Giấy chứng nhận miễn xử lý/xử lý vệ sinh tàu thuyền (gồm cả lần đầu, cấp lại)</td> <td>USD/lần/tàu</td> <td>130</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Kiểm tra y tế và Gia hạn hoặc cấp lại Giấy chứng nhận miễn xử lý/xử lý vệ sinh tàu thuyền (gồm cả lần đầu, cấp lại)</td> <td>USD/lần/tàu</td> <td>65</td> </tr> <tr> <td rowspan="2">3</td> <td>Tàu biển trọng tải dưới 10.000 GRT</td> <td>USD/lần/tàu</td> <td>95</td> </tr> <tr> <td>Tàu biển trọng tải từ 10.000 GRT trở lên</td> <td>USD/lần/tàu</td> <td>110</td> </tr> </tbody> </table>	Kiểm dịch y tế phương tiện xuất, nhập, quá cảnh				T	Danh mục	Đơn vị tính	Mức giá tối đa	1	Kiểm tra y tế và cấp Giấy chứng nhận miễn xử lý/xử lý vệ sinh tàu thuyền (gồm cả lần đầu, cấp lại)	USD/lần/tàu	130	2	Kiểm tra y tế và Gia hạn hoặc cấp lại Giấy chứng nhận miễn xử lý/xử lý vệ sinh tàu thuyền (gồm cả lần đầu, cấp lại)	USD/lần/tàu	65	3	Tàu biển trọng tải dưới 10.000 GRT	USD/lần/tàu	95	Tàu biển trọng tải từ 10.000 GRT trở lên	USD/lần/tàu	110	<p>- Luật số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 về Phòng, chống bệnh truyền nhiễm;</p> <p>- Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm</p>	
Kiểm dịch y tế phương tiện xuất, nhập, quá cảnh																													
T	Danh mục	Đơn vị tính	Mức giá tối đa																										
1	Kiểm tra y tế và cấp Giấy chứng nhận miễn xử lý/xử lý vệ sinh tàu thuyền (gồm cả lần đầu, cấp lại)	USD/lần/tàu	130																										
2	Kiểm tra y tế và Gia hạn hoặc cấp lại Giấy chứng nhận miễn xử lý/xử lý vệ sinh tàu thuyền (gồm cả lần đầu, cấp lại)	USD/lần/tàu	65																										
3	Tàu biển trọng tải dưới 10.000 GRT	USD/lần/tàu	95																										
	Tàu biển trọng tải từ 10.000 GRT trở lên	USD/lần/tàu	110																										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý	Ghi chú																																																			
		không quá 01 giờ đối với phương tiện vận tải đường bộ, đường hàng không: 02 giờ đối với phương tiện vận tải đường sắt, đường thủy. Trường hợp quá thời gian kiểm tra nhưng chưa hoàn thành công tác chuyên môn, nghiệp vụ kiểm dịch y tế, trước khi hết thời gian quy định 15 phút, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế biết, thời gian gia hạn không quá 01 giờ. - Thời gian cấp giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền không quá 30 phút sau khi hoàn thành việc xử	Quận 5, Hồ Chí Minh).	<table border="1"> <tr> <td>4</td> <td>Tàu thuyền, tàu kéo, tàu đẩy, xà lan tự hành sông biển trọng tải dưới 5000 GRT</td> <td>USD/lần/tàu</td> <td>26</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Tàu thuyền, tàu kéo, tàu đẩy, xà lan tự hành sông biển trọng tải từ 5000 GRT trở lên</td> <td>USD/lần/tàu</td> <td>39</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Tàu thuyền chở khách dưới 150 chỗ ngồi</td> <td>USD/lần/tàu</td> <td>18</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Tàu thuyền chở khách từ 150 chỗ ngồi trở lên</td> <td>USD/lần/tàu</td> <td>75</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Tàu bay các loại</td> <td>USD/tàu</td> <td>25</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Tàu hỏa (Theo Toa, đầu tàu, xe goòng tính bằng một toa)</td> <td>đồng/toa</td> <td>50.000</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Phương tiện thủy các loại (gồm tàu thuyền chở hàng hóa, chở người, ghe, đò, xuồng, tàu kéo, tàu đẩy) qua lại biên giới</td> <td>đồng/lần/phương tiện</td> <td>35.000</td> </tr> <tr> <td>8</td> <td>Phương tiện đường bộ các loại (công nông, xe tải, xe bán tải, xe con, xe khách, xe khác) tải trọng từ 5 tấn trở lên</td> <td>đồng/lần/xe</td> <td>35.000</td> </tr> <tr> <td>9</td> <td>Phương tiện đường bộ các loại (công nông, xe tải, xe bán tải, xe con, xe khách, xe khác) tải trọng dưới 5 tấn</td> <td>đồng/lần/xe</td> <td>25.000</td> </tr> </table> <table border="1"> <thead> <tr> <th>T</th> <th>Danh mục</th> <th>Đơn vị tính</th> <th>Mức giá tối đa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>I</td> <td>Diệt chuột</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>Diệt chuột bằng xông hơi hóa chất</td> <td>USD/m³ khoang tàu</td> <td>0.90</td> </tr> <tr> <td>II</td> <td>Diệt côn trùng (Không bao gồm tiền hóa chất)</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	4	Tàu thuyền, tàu kéo, tàu đẩy, xà lan tự hành sông biển trọng tải dưới 5000 GRT	USD/lần/tàu	26		Tàu thuyền, tàu kéo, tàu đẩy, xà lan tự hành sông biển trọng tải từ 5000 GRT trở lên	USD/lần/tàu	39		Tàu thuyền chở khách dưới 150 chỗ ngồi	USD/lần/tàu	18		Tàu thuyền chở khách từ 150 chỗ ngồi trở lên	USD/lần/tàu	75	5	Tàu bay các loại	USD/tàu	25	6	Tàu hỏa (Theo Toa, đầu tàu, xe goòng tính bằng một toa)	đồng/toa	50.000	7	Phương tiện thủy các loại (gồm tàu thuyền chở hàng hóa, chở người, ghe, đò, xuồng, tàu kéo, tàu đẩy) qua lại biên giới	đồng/lần/phương tiện	35.000	8	Phương tiện đường bộ các loại (công nông, xe tải, xe bán tải, xe con, xe khách, xe khác) tải trọng từ 5 tấn trở lên	đồng/lần/xe	35.000	9	Phương tiện đường bộ các loại (công nông, xe tải, xe bán tải, xe con, xe khách, xe khác) tải trọng dưới 5 tấn	đồng/lần/xe	25.000	T	Danh mục	Đơn vị tính	Mức giá tối đa	I	Diệt chuột			1	Diệt chuột bằng xông hơi hóa chất	USD/m ³ khoang tàu	0.90	II	Diệt côn trùng (Không bao gồm tiền hóa chất)				<p>dịch y tế biên giới;</p> <p>- Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở Y tế công lập;</p> <p>- Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</p>	
4	Tàu thuyền, tàu kéo, tàu đẩy, xà lan tự hành sông biển trọng tải dưới 5000 GRT	USD/lần/tàu	26																																																								
	Tàu thuyền, tàu kéo, tàu đẩy, xà lan tự hành sông biển trọng tải từ 5000 GRT trở lên	USD/lần/tàu	39																																																								
	Tàu thuyền chở khách dưới 150 chỗ ngồi	USD/lần/tàu	18																																																								
	Tàu thuyền chở khách từ 150 chỗ ngồi trở lên	USD/lần/tàu	75																																																								
5	Tàu bay các loại	USD/tàu	25																																																								
6	Tàu hỏa (Theo Toa, đầu tàu, xe goòng tính bằng một toa)	đồng/toa	50.000																																																								
7	Phương tiện thủy các loại (gồm tàu thuyền chở hàng hóa, chở người, ghe, đò, xuồng, tàu kéo, tàu đẩy) qua lại biên giới	đồng/lần/phương tiện	35.000																																																								
8	Phương tiện đường bộ các loại (công nông, xe tải, xe bán tải, xe con, xe khách, xe khác) tải trọng từ 5 tấn trở lên	đồng/lần/xe	35.000																																																								
9	Phương tiện đường bộ các loại (công nông, xe tải, xe bán tải, xe con, xe khách, xe khác) tải trọng dưới 5 tấn	đồng/lần/xe	25.000																																																								
T	Danh mục	Đơn vị tính	Mức giá tối đa																																																								
I	Diệt chuột																																																										
1	Diệt chuột bằng xông hơi hóa chất	USD/m ³ khoang tàu	0.90																																																								
II	Diệt côn trùng (Không bao gồm tiền hóa chất)																																																										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>lý y tế.</p> <p>- Thời gian hoàn thành các biện pháp xử lý y tế:</p> <p>+ Không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận tải đường bộ hoặc một toa tàu hỏa, một tàu bay;</p> <p>+ Không quá 06 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm phát hiện ra phương tiện vận tải thuộc diện phải xử lý y tế.</p> <p>+ Không quá 24 giờ đối với tàu thuyền trong trường hợp phải xử lý y tế bằng hình thức tẩy chuột, đặt môi, xông hơi diệt chuột.</p> <p>+ Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ</p>		<p>1 Tàu bay chở người dưới 300 chỗ ngồi USD/tàu bay 45</p> <p>2 Tàu bay chở người từ 300 chỗ ngồi trở lên USD/tàu bay 65</p> <p>3 Tàu bay chở hàng hóa các loại USD/tàu bay 35</p> <p>4 Phương tiện đường bộ các loại tải trọng từ 5 tấn trở lên (công nông, xe tải, xe bán tải, xe con, xe khách, xe khác) đồng/phương tiện 65.000</p> <p>5 Phương tiện đường bộ các loại tải trọng dưới 5 tấn (công nông, xe tải, xe bán tải, xe con, xe khách, xe khác) đồng/Phương tiện 21.000</p> <p>6 Tàu hỏa (Đầu tàu, xe goòng tính bằng một toa) đồng/toa 130.000</p> <p>7 Tàu biển các loại USD/m³khoan g tàu 0,42</p> <p>8 Tàu thuyền các loại (gồm tàu chở người, chở hàng, ghe, đò, xuồng, tàu kéo, tàu đẩy) đồng/phương tiện 35.000</p> <p>9 Kho hàng USD/m³kho hàng 0,14</p> <p>10 Container 40 fit USD/container 28</p> <p>11 Container 20 fit USD/container 14</p> <p>III Khử trùng (Không bao gồm tiền hóa chất)</p> <p>1 Khử trùng nước dẫn tàu với Tàu thuyền đang chứa dưới 1000 tấn USD/tàu 40</p> <p>2 Khử trùng nước dẫn tàu với Tàu thuyền đang chứa từ 1000 tấn trở lên USD/tàu 65</p> <p>3 Tàu thuyền các loại USD/m²diện tích khử trùng 0,5</p> <p>4 Tàu bay các loại USD/m²diện tích khử trùng 0,5</p> <p>5 Kho hàng, container các loại USD/m²diện 0,4</p>				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú																				
		<p>chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận tải đường bộ hoặc một toa tàu hỏa hoặc một tàu bay; không quá 04 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.</p>		<table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th></th> <th>Tích khử trùng</th> <th></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>5</td> <td>Tàu hỏa (Theo Toa, đầu tàu, xe goòng tính bằng một toa)</td> <td>đồng/toa</td> <td>70.000</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Phương tiện đường bộ các loại qua lại biên giới tải trọng trên 30 tấn</td> <td>đồng/phương tiện</td> <td>55.000</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Phương tiện đường bộ các loại qua lại biên giới tải trọng từ 5 tấn đến 30 tấn (công nông, xe tải, xe con, xe khách, xe khác)</td> <td>đồng/phương tiện</td> <td>40.000</td> </tr> <tr> <td>8</td> <td>Phương tiện đường bộ các loại qua lại biên giới tải trọng dưới 5 tấn (công nông, xe tải, xe con, xe khách, xe khác)</td> <td>đồng/phương tiện</td> <td>25.000</td> </tr> </tbody> </table>			Tích khử trùng		5	Tàu hỏa (Theo Toa, đầu tàu, xe goòng tính bằng một toa)	đồng/toa	70.000	6	Phương tiện đường bộ các loại qua lại biên giới tải trọng trên 30 tấn	đồng/phương tiện	55.000	7	Phương tiện đường bộ các loại qua lại biên giới tải trọng từ 5 tấn đến 30 tấn (công nông, xe tải, xe con, xe khách, xe khác)	đồng/phương tiện	40.000	8	Phương tiện đường bộ các loại qua lại biên giới tải trọng dưới 5 tấn (công nông, xe tải, xe con, xe khách, xe khác)	đồng/phương tiện	25.000		
		Tích khử trùng																								
5	Tàu hỏa (Theo Toa, đầu tàu, xe goòng tính bằng một toa)	đồng/toa	70.000																							
6	Phương tiện đường bộ các loại qua lại biên giới tải trọng trên 30 tấn	đồng/phương tiện	55.000																							
7	Phương tiện đường bộ các loại qua lại biên giới tải trọng từ 5 tấn đến 30 tấn (công nông, xe tải, xe con, xe khách, xe khác)	đồng/phương tiện	40.000																							
8	Phương tiện đường bộ các loại qua lại biên giới tải trọng dưới 5 tấn (công nông, xe tải, xe con, xe khách, xe khác)	đồng/phương tiện	25.000																							
5	<p>Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa</p>	<p>- Thời gian hoàn thành việc giám sát đối với hàng hóa không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một lô hàng hóa không quá 20 phút.</p>	<p>- Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế (40 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 15, Phú Nhuận, Hồ Chí Minh),</p> <p>- Trung tâm Y tế dự</p>	<p>Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th>Kiểm dịch y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua đường hàng không, đường thủy, đường sắt, đường bưu điện</th> <th>Theo lô, toa, kiện</th> <th></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>T</td> <td>Danh mục</td> <td>Đơn vị tính</td> <td>Mức giá tối</td> </tr> </tbody> </table>		Kiểm dịch y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua đường hàng không, đường thủy, đường sắt, đường bưu điện	Theo lô, toa, kiện		T	Danh mục	Đơn vị tính	Mức giá tối	<p>- Luật số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 về Phòng, chống bệnh truyền nhiễm;</p> <p>- Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2018 của</p>													
	Kiểm dịch y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua đường hàng không, đường thủy, đường sắt, đường bưu điện	Theo lô, toa, kiện																								
T	Danh mục	Đơn vị tính	Mức giá tối																							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý	Ghi chú																																
		<p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế phải không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên.</p> <p>- Thời gian hoàn thành các biện pháp xử lý y tế không quá 02 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 06 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 02 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.</p>	phòng Thành phố (699 Đường Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Hồ Chí Minh).	<table border="1"> <thead> <tr> <th>T</th> <th></th> <th></th> <th>đơn vị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Kiểm tra y tế Lô hàng dưới 10 kg</td> <td>USD/ lần kiểm tra</td> <td>1,4</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Kiểm tra y tế Lô hàng từ 10 kg đến 50 kg</td> <td>USD/ lần kiểm tra</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 50 kg đến 100 kg</td> <td>USD/ lần kiểm tra</td> <td>6</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 100 kg đến 1 tấn</td> <td>USD/ lần kiểm tra</td> <td>13</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 1 tấn đến 10 tấn</td> <td>USD/ lần kiểm tra</td> <td>39</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 10 tấn đến 100 tấn</td> <td>USD/ lần kiểm tra</td> <td>90</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Kiểm tra y tế Lô hàng trên 100 tấn</td> <td>USD/ lần kiểm tra</td> <td>100</td> </tr> </tbody> </table>	T			đơn vị	1	Kiểm tra y tế Lô hàng dưới 10 kg	USD/ lần kiểm tra	1,4	2	Kiểm tra y tế Lô hàng từ 10 kg đến 50 kg	USD/ lần kiểm tra	4	3	Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 50 kg đến 100 kg	USD/ lần kiểm tra	6	4	Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 100 kg đến 1 tấn	USD/ lần kiểm tra	13	5	Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 1 tấn đến 10 tấn	USD/ lần kiểm tra	39	6	Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 10 tấn đến 100 tấn	USD/ lần kiểm tra	90	7	Kiểm tra y tế Lô hàng trên 100 tấn	USD/ lần kiểm tra	100			<p>Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới;</p> <p>- Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở Y tế công lập;</p> <p>- Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý</p>	
T			đơn vị																																					
1	Kiểm tra y tế Lô hàng dưới 10 kg	USD/ lần kiểm tra	1,4																																					
2	Kiểm tra y tế Lô hàng từ 10 kg đến 50 kg	USD/ lần kiểm tra	4																																					
3	Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 50 kg đến 100 kg	USD/ lần kiểm tra	6																																					
4	Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 100 kg đến 1 tấn	USD/ lần kiểm tra	13																																					
5	Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 1 tấn đến 10 tấn	USD/ lần kiểm tra	39																																					
6	Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 10 tấn đến 100 tấn	USD/ lần kiểm tra	90																																					
7	Kiểm tra y tế Lô hàng trên 100 tấn	USD/ lần kiểm tra	100																																					
				<table border="1"> <thead> <tr> <th>T</th> <th>Danh mục</th> <th>Đơn vị tính</th> <th>Mức giá tối đa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Kiểm dịch y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua cửa khẩu đường bộ</td> <td>Theo kiện, xe, hàng hóa rời, khuôn, vác</td> <td></td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>Dưới 5 tấn</td> <td>đồng/lần kiểm tra</td> <td>35.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Từ 5 tấn đến 10 tấn</td> <td>đồng/lần kiểm tra</td> <td>50.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Từ trên 10 tấn đến 15 tấn</td> <td>đồng/lần kiểm tra</td> <td>60.000</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Từ trên 15 tấn đến 30 tấn</td> <td>đồng/lần kiểm tra</td> <td>75.000</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Từ trên 30 tấn đến 60 tấn</td> <td>đồng/lần kiểm tra</td> <td>80.000</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Từ trên 60 tấn 100 tấn</td> <td>đồng/lần kiểm tra</td> <td>110.000</td> </tr> </tbody> </table>	T	Danh mục	Đơn vị tính	Mức giá tối đa	1	Kiểm dịch y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua cửa khẩu đường bộ	Theo kiện, xe, hàng hóa rời, khuôn, vác		1	Dưới 5 tấn	đồng/lần kiểm tra	35.000	2	Từ 5 tấn đến 10 tấn	đồng/lần kiểm tra	50.000	3	Từ trên 10 tấn đến 15 tấn	đồng/lần kiểm tra	60.000	4	Từ trên 15 tấn đến 30 tấn	đồng/lần kiểm tra	75.000	5	Từ trên 30 tấn đến 60 tấn	đồng/lần kiểm tra	80.000	6	Từ trên 60 tấn 100 tấn	đồng/lần kiểm tra	110.000				
T	Danh mục	Đơn vị tính	Mức giá tối đa																																					
1	Kiểm dịch y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua cửa khẩu đường bộ	Theo kiện, xe, hàng hóa rời, khuôn, vác																																						
1	Dưới 5 tấn	đồng/lần kiểm tra	35.000																																					
2	Từ 5 tấn đến 10 tấn	đồng/lần kiểm tra	50.000																																					
3	Từ trên 10 tấn đến 15 tấn	đồng/lần kiểm tra	60.000																																					
4	Từ trên 15 tấn đến 30 tấn	đồng/lần kiểm tra	75.000																																					
5	Từ trên 30 tấn đến 60 tấn	đồng/lần kiểm tra	80.000																																					
6	Từ trên 60 tấn 100 tấn	đồng/lần kiểm tra	110.000																																					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					tra			
				7	Từ trên 100 tấn	đồng/lần kiểm tra	140.000	của Bộ Y tế.
				8	Lô/kiện dưới 10kg	đồng/lần kiểm tra	7.000	
				9	Lô/kiện từ 10kg đến 100kg	đồng/lần kiểm tra	15.000	
				10	Lô/kiện trên 100kg	đồng/lần kiểm tra	20.000	

IV. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ Y TẾ

STT	Mã số TTHC công khai trên CSDL quốc gia về TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định về việc hủy bỏ, bãi bỏ TTHC/ Tên TTHC thay thế
Lĩnh vực Y tế dự phòng			
1.	T-HCM-271414-TT	Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I	Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.
2.	T-HCM-271415-TT	Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp II	Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.
3.	T-HCM-271416-TT	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I và II (đối với trường hợp Giấy chứng nhận an toàn sinh học hết hạn; Giấy chứng nhận an toàn sinh học bị hỏng, bị mất; thay đổi tên của cơ sở có phòng xét nghiệm)	Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.
4.	T-HCM-271417-TT	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở y tế lần đầu đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng; - Hết thời hạn cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm; - Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng bị thu hồi; - Thay đổi địa điểm, các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự của cơ sở y tế đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng. 	Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

5.	T-HCM-271418-TT	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng trong trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn chậm nhất là 60 ngày trước khi giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng hết hiệu lực, cơ sở y tế đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận; - Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng vẫn còn hiệu lực nhưng bị mất, hỏng và còn thời hạn từ 60 ngày trở lên; - Thay đổi tên của cơ sở y tế đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng khi giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng còn thời hạn từ 60 ngày trở lên trong trường hợp địa điểm, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự không thay đổi. 	Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.
6.	T-HCM-271419-TT	Thủ tục Công bố phòng xét nghiệm (không thuộc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh) đủ điều kiện thực hiện xét nghiệm sàng lọc HIV	Nghị định số 75/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định điều kiện thực hiện xét nghiệm HIV.
7.	T-HCM-271420-TT	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

8.	T-HCM-271421-TT	<p>Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động đối với cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, trong trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mất giấy phép hoạt động hoặc có giấy phép hoạt động bị hư hỏng; - Thay đổi địa điểm hoạt động, cơ sở điều trị bị thu hồi giấy phép hoạt động. 	Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.
9.	T-HCM-271424-TT	Thủ tục thay đổi cơ sở điều trị cho bệnh nhân nghiện chất dạng thuốc phiện	Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.
10.	T-HCM-271430-TT	Thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.
11.	T-HCM-271461-TT	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế tàu thuyền chuyển cảng	Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới.
12.	T-HCM-271464-TT	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận xử lý y tế hàng hóa, phương tiện vận tải.	Bãi bỏ do bị thay thế bởi TTHC “Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải” và TTHC “Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa”
13.	T-HCM-271465-TT	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/Giấy chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền.	Bãi bỏ do bị thay thế bởi TTHC “Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải” và TTHC “Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa”

14.	T-HCM-271423-TT	Thủ tục chuyển việc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Bãi bỏ do bị thay thế bởi TTHC “ <i>Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng</i> ”
15.	T-HCM-271458-TT	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt, tro cốt	Bãi bỏ do bị thay thế bởi TTHC “ <i>Kiểm dịch y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt</i> ”
16.	T-HCM-271460-TT	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận kiểm tra và xử lý y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người	Bãi bỏ do bị thay thế bởi TTHC “ <i>Kiểm dịch y tế đối với mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người</i> ”
17.	T-HCM-271462-TT	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra y tế tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh	Bãi bỏ do bị thay thế bởi TTHC “ <i>Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải</i> ”
18.	T-HCM-271463-TT	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận kiểm tra và xử lý y tế hàng hóa	Bãi bỏ do bị thay thế bởi TTHC “ <i>Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa</i> ”